TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN TỈNH SÓC TRĂNG Bản án số: 10/2020/DS-ST Ngày 14/5/2020 *V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lâm Thị Tám.
- Bà Lý Thị Đào.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mến, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: ông Đặng Văn Tài, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2019/TLST-DS ngày 08/8/2019. Về tranh chấp về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên toà số:24/2020QĐST-DS ngày 22/4/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần B.**

Trụ sở: Tòa nhà C, số 109, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **P. D. S.**. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện tham gia tố tụng: Ông **Tr. K**. Chức vụ: Chuyên viên tổ khách hàng – Ngân hàng A- phòng giao dịch L.M (có mặt)

Địa chỉ: Số 16 – 18 đường 30/4, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Bà **S.T.H.T,** sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Bưng Thum, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công ty Cổ phần Bảo hiểm (IAG).**

Địa chỉ: Số 117-119, phường H, quận I, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **C**. Chức vụ: Tổng giám đốc. (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: *(Theo văn bản ủy quyền số 64/2019/UQ/AAA ngày 17/10/2019)*

1/ Ông **L.S.P**. Chức vụ: Trưởng bộ phận quản lý rủi ro, tuân thủ và kiểm toán (vắng mặt).

2/ Ông **N. Q. T**. Chức vụ: Phó trưởng phòng pháp chế (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông **L. T.,** sinh năm 1955 (vắng mặt)

4/ Bà **S. T. H.** sinh năm 1955 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ ấp Kiết Lập B, xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*****Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 5 năm 2019, trong suốt quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông T. N. K. trình bày: Ngày 17/3/2017, Ngân hàng TMCP **B**– Chi nhánh Hậu Giang – Phòng Giao dịch Long Mỹ với ông **L. H. G** và bà S.T.H.T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0435318CL005L1 ngày 17/03/2017. Theo Hợp đồng, Ngân hàng TMCP **B**– Chi nhánh Hậu Giang – Phòng Giao dịch Long Mỹ đã cho ông Giang và **bà T.** vay số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng); mục đích vay để sửa chữa nhà ở; thời hạn vay là 60 tháng; lãi suất cho vay là 10,60%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn. Phương thức thanh toán trả nợ gốc, lãi theo dư nợ thực tế. Hình thức cho vay không có tài sản thế chấp.

Thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân và ông Giang với **bà T.** đã nhận đủ số tiền vay theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 0435318CL005-KƯ01 ngày 17/3/2017. Trong quá trình vay, ông Giang đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP **B**tiền vốn là 20.002.691 đồng, tiền lãi là 9.210.222 đồng. Khoản tiền vay trên đã quá hạn kể từ ngày 20/2/2018. Tính đến ngày 28/05/2019, ông Giang với **bà T.** còn nợ Ngân hàng TMCP **B**vốn gốc là 99.997.381 đồng.

Hiện nay ông **L. H. G** đã chết, Ngân hàng đã nhiều thông báo nợ quá hạn,

nhắc nhở, tạo điều kiện giảm lãi suất phát sinh và yêu cầu người đồng trách nhiệm của bên vay là bà S.T.H.T có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn còn nợ cho Ngân hàng nhưng bà **S.T.H.T** vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên phát sinh tranh chấp. Nay, Ngân hàng TMCP **B**yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà S.T.H.T phải thanh toán số tiền vốn gốc còn nợ là 99.997.381 đồng. Đồng thời Ngân hàng TMCP **B**không yêu cầu phải trả lãi phát sinh theo thoả thuận lãi suất của Hợp đồng mà **bà T.** và ông Giang đã ký kết với Ngân hàng.

* Đối với bị đơn bà S.T.H.T: Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng **bà T.** không giao nộp tài liệu chứng cứ và cũng không tham gia tố tụng theo giấy triệu tập của tòa án. Toà án đã thực hiện các biện pháp tống đạt, triệu tập hợp lệ đối với bị đơn S.T.H.T để tham gia tố tụng theo quy định nhưng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

* Đối với người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA – Thành viên Tập đoàn Bảo hiểm Úc (IAG) có người đại diện theo uỷ quyền ông Lê Sơn Phong và Nguyễn Quang Trung, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ, triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng ông Lê Sơn Phong và Nguyễn Quang Trung không tham gia tố tụng theo giấy triệu tập của tòa án mà giao nộp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án. Có Văn bản trình bày ý kiến xác định trường hợp tử vong của ông **L. H. G** không thuộc phạm vi bảo hiểm, cung cấp văn bản thông báo từ chối chi trả bảo hiểm đến bà S.T.H.T và phía Ngân hàng TMCP B. Đồng thời xin được vắng mặt tại các buổi làm việc, hoà giải, xét xử vụ án tại toà án.

* Tại biên bản xác minh ngày 18/02/2020 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông **L.T**và **S.T.H.**trình bày: Ông bà là cha mẹ ruột của **L. H. G**, trước đây **L. H. G** có sống chung với ông bà tại ấp Kiết Lập B, xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Sau này **L. H. G** có vợ là S.T.H.T nên đã sống chung với vợ tại ấp Bưng Thum, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng được một thời gian thì bị bệnh chết. Khi **L. H. G** chết không để lại tài sản cho ông bà, ông bà không nhận hay có yêu cầu hưởng thừa kế đối với tài sản của **L. H. G**. Về số tiền mà **L. H. G** đã vay của Ngân hàng TMCP **B**ông bà có ý kiến: việc vay tiền của Ngân hàng TMCP **B** là tự Giang và S.T.H.T vay để sử dụng vào mục đích cá nhân của **L. H. G** và S.T.H.T, ông bà không sử dụng số tiền đó

nên ông bà không có trách nhiệm trả đối với số tiền mà **L. H. G** đã vay của Ngân hàng TMCP B.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Kể từ khi thụ lý đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, thư ký cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự còn vắng mặt không lý do tại các phiên họp, phiên hoà giải và phiên toà. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền vốn còn nợ mà bị đơn đã vay của nguyên đơn theo Hợp đồng tín dụng số 0435318CL005L1 ngày 17/03/2017 là 99.997.381 đồng. Đồng thời buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án này, nguyên đơn Ngân hàng TMCP **B** yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng vay tài sản đối với bị đơn bà S.T.H.T. Nhận thấy, Hợp đồng hợp đồng tín dụng vay tài sản với mục đích tiêu dùng cá nhân sửa chửa nhà nên thuộc loại tranh chấp hợp đồng dân sự giữa tổ chức kinh doanh với cá nhân không vì mục đích lợi nhuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp trên trên là tranh chấp hợp đồng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà S.T.H.T và người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Sơn Phong và Nguyễn Quang Trung, ông **L.T**và bà **S.T.H.**đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử đã căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung vụ án: Xét hợp đồng tín dụng được hai bên xác lập trên tinh thần tự nguyện, có lập thành văn bản bằng Hợp đồng tín dụng số 0435318CL005L1 ngày 17/03/2017, trong đó thể hiện rõ về số tiền vay, thời hạn

vay, lãi suất vay, thời hạn thanh toán vốn lãi, quyền và nghĩa vụ của các bên đúng như lời trình bày của phía nguyên đơn và phù hợp với quy định tại Điều 398 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về hình thức và nội dung của hợp đồng. Cụ thể là vào ngày 17/03/2017 phía bị đơn S.T.H.T với tư cách là người đồng trách nhiệm của bên vay đã ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP **B** để vay số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 10,60%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn phục vụ cho việc sửa chữa nhà. Vì vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn đang tồn tại quan hệ hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP **B**phát vay đủ số tiền vốn vay cho phía bị đơn theo thỏa thuận cuả hợp đồng. Bị đơn bà S.T.H.T và ông **L. H. G** cũng đã nhận đúng số tiền vay như đã thỏa thuận. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ của phía bị đơn ngày 17/3/2017 mà phía nguyên đơn đã cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của phía nguyên đơn là sự thật, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể là, bị đơn S.T.H.T là người đồng trách nhiệm có vay của phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP **B** số tiền vốn 120.000.000 đồng.

Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là do phía bị đơn, người đồng trách nhiệm vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo quy định tại Điều 9 của Hợp đồng tín dụng số 0435318CL005L1 ngày 17/03/2017 mà hai bên đã ký kết với nhau. Cụ thể người vay ông **L. H. G** đã chết mà người đồng trách nhiệm của bên vay là bị đơn S.T.H.T đã không thực hiện nghĩa vụ trả lãi, và nợ gốc hằng tháng cho Ngân hàng kể từ ngày 20/02/2018. Do đó, phía bị đơn đã có lỗi và vi phạm hợp đồng nên phải chịu hậu quả về hành vi vi phạm của mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, phía Ngân hàng TMCP **B** không yêu cầu số tiền lãi phát sinh trong quá trình thực hiện hợp vay tài sản do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Bảo hiểm (IAG) trong quá trình giải quyết vụ án đã có văn bản bản trình bày ý kiến, xác định trường hợp tử vong của ông **L. H. G** không thuộc phạm vi bảo hiểm và đã có Văn bản số: 0145/ 18/CV-AAA/TBTT ngày 22/01/2018, thông báo về việc từ chối chi trả bảo hiểm gởi bà S.T.H.T và Ngân hàng TMCP B**.** Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn TMCP **B**và bị đơn S.T.H.T không có ý kiến, yêu cầu xem xét nghĩa vụ của người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA và không có ý kiến gì đối với văn bản từ chối chi trả tiền bảo hiểm của phía Công ty Cổ phần Bảo hiểm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đối với nghĩa vụ bảo hiểm của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Bảo hiểm.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan ông L. T. và bà S. T. H., tại phiên toà đại điện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP **B** không yêu cầu **L.T**và bà **S.T.H.**phải có nghĩa vụ liên đới với bà S.T.H.T thanh toán khoản tiền mà **L. H. G** còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. Đồng thời bà S.T.H.T không có ý kiến hay văn bản gì gởi đến toà án trình bày, yêu cầu **L.T**và bà **S.T.H.**phải có nghĩa vụ liên đới chịu trách nhiệm về khoản tiền mà ông **L. H. G** còn nợ của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. Ngoài ra, qua lời trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông **L.T**và bà **S.T.H.**tại biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án thì **L. H. G** chết không để tài sản gì cho ông **L.T**và bà Sơn Thị Hương, ông bà cũng không có yêu cầu chia di sản thừa kế của **L. H. G**, nên không có cơ sở xác định ông **L.T**và bà **S.T.H.**được hưởng tài sản thừa kế của **L. H. G** để làm căn cứ buộc thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại. Do đó, không có căn cứ để buộc ông **L.T**và bà **S.T.H.**phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà S.T.H.T thanh toán khoản tiền mà **L. H. G** còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

Từ những phân tích nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP **B** về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn S.T.H.T có nghĩa vụ trả số tiền nợ từ việc vay vốn cho Ngân hàng TMCP **B** số tiền vốn vay là 99.997.381 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án dân sự sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể là 99.997.381 đồng x 5% = 4.999.869 đồng.

[5] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm c Khoản 1 Điều 92, Khoản 1 Khoản 2 Điều 143, Khoản 3 Điều 144, Khoản 1 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP **B** về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà S.T.H.T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP **B** số tiền vốn vay còn nợ là 99.997.381 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng TMCP **B** có đơn yêu cầu thi hành án, bà S.T.H.T còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm bà S.T.H.T phải chịu là: 4.999.869 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP **B** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP **B** số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.500.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0009049 ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.ADS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Toàn